TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/**2021/HS-ST
Ngày: 22-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Kim Khoe**

2. Ông **Nguyễn Hoàng Minh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Sên** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/HSST-QĐ ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị N** , sinh năm 1979. Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 02/12; con ông Nguyễn Thanh H , sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1953; chồng: Phan Quốc H , sinh năm 1979; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 21/6/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra bắt quả tang Nguyễn Thị N vừa thực hiện hành vi đánh bạc (bán số đề) xong và đang tổng hợp các con số đề bán được ra giấy tại nhà thuộc ấp Đ , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang và tạm giữ của Nguyễn Thị N gồm: 02 tờ lịch ghi số đề; 01 tờ giấy tập ghi số đề; 02 quyển tập ghi số đề và kết quả xổ số; 01 máy tính tay hiệuCASIO LC-403TV, 04 cây bút bi, 02 điện thoại di động và tiền Việt Nam là

7.985.000 đồng, trong đó: thu trên người 7.700.000 đồng, thu trong hộc bàn 285.000đ đồng.

Qua kết quả điều tra Nguyễn Thị N khai nhận trực tiếp thực hiện hành vi bán số đề và trả tiền trúng đề cho người mua đề, không có nộp phơi cho ai, bán số đề cho những người quen, bán trực tiếp hoặc bán gọi điện qua điện thoại và tin nhắn Zalo, bán mỗi con số thấp nhất là 1.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Bán số đề dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam và miền Bắc (đài xổ số của miền Bắc và đài xổ số miền Nam có thời điểm quay số trúng thưởng khác nhau). Số trúng là các con số, cặp số người mua tự chọn của một đài hoặc nhiều đài, đến khi có kết quả xổ số kiến thiết có các con số, cặp số trùng với số của người mua, hình thức bán, cách thức ăn thua thể hiện như sau:

+ Số đầu A (02 con số của giải tám đài miền Nam và 02 con số của 04 giải bảy đài miền Bắc); đuôi B (02 con số cuối của giải đặc biệt). Đài miền Nam thì bán con số bao nhiêu tiền thì tính bấy nhiêu; Nếu bán số đầu (A) đài miền Bắc thì tính nhân 4 (Tức bán con số nào đó 1.000 đồng thì tính tiền là 4.000 đồng), số đuôi (B) đài miền Bắc bán bao nhiêu tính tiền bấy nhiêu. Tỷ lệ được thua 1/80 lần (Mua 1.000 đồng trúng 80.000 đồng).

+ Số bao lô là 02 hoặc 03 con số cuối (Tùy theo bao lô 02 con hay bao lô 03 con) của tất cả các giải số kiến thiết, nếu bán số bao lô đài miền Nam thì bán tỷ lệ 14 (Tức bán số bao lô là 1.000 đồng thì tính tiền là 1.000 đồng x 14 = 14.000 đồng); Nếu bán số bao lô đài miền Bắc thì bán tỷ lệ 20 (Tức bán số bao lô là 1.000 đồng thì tính tiền là 1.000 đồng x 20 = 20.000 đồng). Đài miền Nam tỷ lệ được thua đối với số bao lô 02 con là 1/80, đối với số bao lô 03 con là 1/500; Đài miền Bắc tỷ lệ được thua đôi với số bao lô 02 con là 1/50, đối với số bao lô 03 con là 1/500.

+ Số đá (02 con số cuối của tất cả các giải số kiến thiết trong một đài), số đá người mua mỗi lần mua 01 cặp số, nếu mua số đá 1.000 đồng thì số tiền mua là 1.000 đồng x 28 = 28.000 đồng đối với đài miền Nam; 1.000 đồng x 40 = 40.000đ đồng đối với đài miền Bắc; Nếu mua số đá xiên 1.000 đồng thì số tiền mua là 1.000 đồng x 56 = 56.000 đồng và trúng với số tiền là 500.000 đồng. Số đá trúng là dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của một đài số đã mua có 02 số cuối của 02 giải nào đó đúng với cặp số đã mua, số đá xiên trúng là dựa theo kết quả xổ số kiến thiết của hai đài số đã mua có 02 số cuối của 02 giải nào đó đúng với cặp số đã mua.

- Nguyễn Thị N bắt đầu bán số đề đến ngày bị bắt quả tang được khoảng 02 tháng, do mới ra bán số đề nên Nữ bán không được nhiều, thời gian đầu ra bán số đề mỗi ngày chỉ bán được vài trăm ngàn đồng, thời gian gần đây (Tháng 06/2021) bán nhiều hơn, mỗi ngày bán được khoảng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), kết quả có ngày lời, ngày lỗ vài trăm ngàn đồng đến 1.000.000 đồng nên không rõ đã lời hay lỗ được tổng cộng bao nhiêu vì không có lưu lại phơi đề, giấy tổng hợp số tiền bán được. Chỉ có 02 ngày cuối khi bị bắt là ngày 20 và 21/6/2021 bán được số lượng nhiều. Ngày 20/6/2021 bán được 29.285.000 đồng, người mua trúng được 20.200.000 đồng, đã trả tiền cho người trúng đề, còn lời **9.085.000 đồng**; Ngày 21/6/2021 mới bán được 2.841.000đ đồng thì bị phát hiện bắt giữ. Phơi đề, giấy tổng hợp số đề, viết, tập, máy tính, điện thoại dùng vào việc bán số đề và số tiền lời bán số đề ngày

20/6/2021 với số tiền bán số đề có được ngày 21/6/2021 đã bị thu giữ hết. Cụ thể Nguyễn Thị N bán số đề 02 ngày cuối còn ghi vào giấy tập lưu lại như sau:

- Ngày 20/06/2021, Nguyễn Thị N bán số đề:

+ Đài miền Nam các đài: Kiên Giang, Tiền Giang và Đà Lạt, bán số đầu A, số đuôi B, số bao lô được số tiền 23.380.000 đồng. Kết quả có người mua trúng số bao lô các con số: 52 đài Kiên Giang là 110.000 đồng; số 44 đài Tiền Giang là 30.000 đồng; số 68 đài Kiên Giang là 5.000 đồng; số 73 đài Kiên Giang là 50.000 đồng; số 93 đài Kiên Giang là 15.000 đồng, với tổng số tiền trúng được là: 210.000 đồng x 80 lần = 16.800.000 đồng. Số tiền Nguyễn Thị N đánh bạc của các đài miền Nam là: 23.380.000 đồng + (210.000 đồng x 80 lần) = **40.180.000** đồng *(Bốn mươi triệu một trăm tám mươi ngàn đồng).*

+ Đài miền Bắc (Hà Nội), bán số đầu A, số đuôi B, số đá, bán số bao lô được 5.905.000 đồng. Kết quả có người mua trúng số bao lô các con số: 35 là 3.000 đồng; số 43 là 4.500 đồng; số 60 là 6.000 đồng; số 23 là 50.000 đồng; số 68 là 4.500 đồng, với tổng số tiền trúng được là: 68.000 đồng x 50 = 3.400.000 đồng. Số tiền Nguyễn Thị N đánh bạc của các đài miền Bắc là: 5.905.000 đồng + (68.000 đồng x 50 lần) = **9.305.000** đồng *(Chín triệu ba trăm lẽ năm ngàn đồng).*

- Ngày 21/06/2021 Nguyễn Thị N bán số đề: Số đầu A, số đuôi B, số bao lô, số đá xiên miền Nam của các đài: Đồng Tháp, Cà Mau và Thành phố Hồ Chí Minh được **2.841.000 đồng**, chưa có kết quả xổ số thị bị bắt.

Tổng số tiền Nguyễn Thị N dùng vào việc đánh bạc các đài xổ số miền Nam và miền Bắc trong ngày 20/6/2021 là **49.485.000 đồng** *(Bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng).*

- Đối với những người mua số đề gồm:

+ Bà Nguyễn Ngọc D , sinh năm 1954. Hộ khẩu thường trú: ấp Đ , xã T , huyện T , Kiên Giang, đến nhà gặp Nguyễn Thị N mua số đề một lần vào ngày 20/6/2021, số tiền mua là 2.000 đồng, kết quả không trúng.

+ Chị Phạm Thị Thùy L , sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: ấp Đ , xã T , huyện T , Kiên Giang, nhắn tin mua số đề của N qua phần mềm zalo nhiều lần vào tháng 06/2021, mỗi lần mua số tiền từ 5.000 đồng đến 300.000đ và trúng lần nhiều nhất là 800.000 đồng nhưng không nhớ ngày nào.

+ Bà Nguyễn Thị M , sinh năm 1958. Hộ khẩu thường trú: ấp Đ , xã T , huyện T , Kiên Giang, đến nhà gặp Nguyễn Thị N mua số đề nhiều lần từ giữa tháng 06/2021, mỗi lần mua số tiền từ 5.000 đồng đến 20.000 đồng và trúng được một lần, số tiền trúng là 800.000 đồng nhưng không nhớ ngày nào.

+ Bà Phạm Thị T , sinh năm 1966. Hộ khẩu thường trú: ấp Đ , xã T , huyện T , Kiên Giang, đến nhà gặp Nguyễn Thị N mua số đề nhiều lần từ ngày 16/6/2021 đến khi N bị bắt, mỗi lần mua số tiền từ 5.000 đồng đến 40.000 đồng và trúng được một lần, số tiền trúng là 400.000 đồng nhưng không nhớ ngày nào.

+ Chị Trần Thị Dương L , sinh năm 1980. Hộ khẩu thường trú: ấp Đ , xã T , huyện T , Kiên Giang, đến nhà gặp Nguyễn Thị N mua số đề nhiều lần vào tháng 06/2021, mỗi lần mua số tiền từ 50.000 đồng đến 60.000 đồng và trúng được vài lần,

số tiền trúng được nhiều nhất là 400.000 đồng nhưng không nhớ ngày nào.

+ Bà Nguyễn Thị H , sinh năm 1958. Hộ khẩu thường trú: ấp Đ , xã T , huyện T , Kiên Giang, đến nhà gặp Nguyễn Thị N mua số đề nhiều lần vào tháng 06/2021, mỗi lần mua số tiền từ 5.000 đồng đến 10.000 đồng, chưa trúng được lần nào.

Những người mua số đề: Nguyễn Ngọc D , Phạm Thị Thùy L , Nguyễn Thị M , Phạm Thị T , Trần Thị Dương L và Nguyễn Thị H nêu trên đều chưa có tiền án, tiền sự; tổng số tiền mua số đề và tiền trúng số đề (Số tiền dùng vào đánh bạc) của từng người, mỗi lần chưa đến 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm Tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu, chứng cứ đến Công an huyện T để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Số tiền 7.985.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ ngày bị bắt quả tang, Nguyễn Thị N khai nhận và xác định số tiền này là số tiền mà bị can thu lợi bất chính (có lời) từ việc bán số đề ngày 20/6/2021 là (9.085.000 đồng + số tiền bán số đề được ngày 21/6/2021 là 2.841.000 đồng) = 11.926.000 đồng nhưng do bán số đề cho người mua thiếu của ngày trước và ngày bị bắt quả tang (không nhớ rõ là ai thiếu) và chi xài cá nhân nên khi bị bắt quả tang chỉ còn 7.985.000 đồng (đã bị tạm giữ). Vì vậy, số tiền bị can Nguyễn Thị N thu lợi bất chính từ việc bán số đề có được cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là 11.926.000 đồng.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 16/QĐ-VKSTH ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như đã viện dẫn nêu trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ 02 (Hai) tờ lịch lốc, mặt sau mỗi tờ lịch có ghi nhiều con số; 01 (Một) tờ giấy tập, cả hai mặt có ghi nhiều con số (Số đề); 02 (Hai) quyển tập, nhãn hiệu Công ty Quyết Tâm, trong đó: 01 quyển ghi kết quả xổ số vào 40 trang, 01 quyển tập ghi nhiều con số (Số đề) vào 04 trang, đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- 04 (bốn) cây viết bi, trong đó: 02 cây viết nhãn hiệu TL08 mực màu đỏ và 02 cây viết nhãn hiệu TL-027, mực màu xanh; 01 (Một) máy tính tay hiệu CASIO

LC-403TV; đây là những vật chứng bị cáo dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 02 (Hai) điện thoại di động. Trong đó 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA E71, màu đen, số IMEI: 359357038915790; 01 điện thoại nhãn hiệu Phone 6, màu vàng gold, số IMEI: 356956067360217; và tiền Việt Nam dùng vào việc đánh bạc bị tạm giữ khi bị bắt quả tang là 7.985.000 đồng *(Bảy triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng)* được tạm nộp tại Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện T Kiên Giang II vào số tài khoản 3949.0.105519.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T , tỉnh Kiên Giang.

Sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát luận tội, bị cáo nhận tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn, quyết định đề nghị truy tố theo thủ tục rút gọn và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 21/6/2021 Công an huyện T bắt quả tang tại nhà bị cáo Nguyễn Thị N đang có hành vi bán số đề xong và đang tổng hợp các con số đề đã bán được, các dạng số đề gồm số đầu, số đuôi, bao lô và số đá, bị cáo mới bán được 2.841.000đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra, trước đó ngày 20/6/2021 bị cáo còn thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề với số tiền là 49.485.000đồng, trong đó thu lợi bất chính được 9.085.000đồng.

Ngày 20/6/2021 bị cáo đánh bạc bằng hình thức bán số đề với số tiền từ 5.000.000đ trở lên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội đánh bạc để xử lý bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 21/6/2021 số tiền đánh bạc dưới 5.000.000đ không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và cũng không có căn cứ để xác định bị cáo phạm tội nhiều lần.

Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có là 11.926.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị N thừa nhận đánh bạc bằng hình thức bán số đề theo kết quả xổ số kiến thiết của các đài miền Nam và miền Bắc bán trực tiếp cho người mua, rồi tự trả tiền cho người trúng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội "Đánh bạc" về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm vào lĩnh vực trật tự cộng đồng, gây mất an ninh trật tự tại nơi xảy ra vụ án. Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và nhận thức được đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, bởi đây là hình thức đánh bạc ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, là tệ nạn xã hội, và là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc gia đình, kiệt quệ kinh tế và dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là cố ý, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm là cần thiết, để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Nguyễn Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính còn lại là 3.941.000đ; đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo trong mức án đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là đủ nghiêm, đủ tính răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ 02 (Hai) tờ lịch lốc, mặt sau mỗi tờ lịch có ghi nhiều con số; 01 (Một) tờ giấy tập, cả hai mặt có ghi nhiều con số (Số đề); 02 (Hai) quyển tập, nhãn hiệu Công ty Quyết Tâm, trong đó: 01 quyển ghi kết quả xổ số vào 40 trang, 01 quyển tập ghi nhiều con số (Số đề) vào 04 trang, đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) cây viết bi, trong đó: 02 cây viết nhãn hiệu TL08 mực màu đỏ và 02 cây viết nhãn hiệu TL-027, mực màu xanh.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) máy tính tay hiệu CASIO LC-403TV; 02 (Hai) điện thoại di động. Trong đó 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA E71, màu đen, số IMEI: 359357038915790; 01 điện thoại nhãn hiệu Phone 6, màu vàng gold, số IMEI: 356956067360217; và tiền Việt Nam 7.985.000 đồng *(Bảy triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng)* là tiền dùng vào việc đánh bạc bị tạm giữ khi bị bắt

quả tang, theo giấy nộp tiền ngày 29/6/021 vào số tài khoản 3949.0.105519.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T , tỉnh Kiên Giang.

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp lại số tiền 11.926.000đ (Mười một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, số tiền trên bị cáo đã nộp xong theo giấy nộp tiền ngày 29/6/2021 vào số tài khoản 3949.0.105519.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T , tỉnh Kiên Giang với số tiền 7.985.000đ *(Bảy triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng)* bị tạm giữ khi bị bắt quả tang, và số tiền 3.941.000đ theo biên lai thu tiền số 04111 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội: "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 35; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N** 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) cây viết bi, trong đó: 02 cây viết nhãn hiệu TL08 mực màu đỏ và 02 cây viết nhãn hiệu TL-027, mực màu xanh.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số 13/QĐ-VKSTH ngày 15/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 (Một) máy tính tay hiệu CASIO LC-403TV; 02 (Hai) điện thoại di động. Trong đó 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA E71, màu đen, số IMEI: 359357038915790; 01 điện thoại nhãn hiệu Phone 6, màu vàng gold, số IMEI: 356956067360217; và tiền Việt Nam 7.985.000 đồng *(Bảy triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng)* là tiền dùng vào việc đánh bạc bị tạm giữ khi bị bắt quả tang, theo giấy nộp tiền ngày 29/6/021 vào số tài khoản 3949.0.105519.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp lại số tiền 11.926.000đ (Mười một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) do bị cáo thu lợi bất chính mà có để sung vào công quỹ Nhà nước, số tiền trên bị cáo đã nộp xong theo giấy nộp tiền ngày 29/6/2021 vào số tài khoản 3949.0.105519.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T mở tại Kho bạc Nhà nước huyện T , tỉnh Kiên Giang với số tiền 7.985.000đ *(Bảy triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn đồng)* bị

tạm giữ khi bị bắt quả tang, và số tiền 3.941.000đ theo biên lai thu tiền số 04111 ngày 12/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THADS huyện T ;*
- *Công an huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chiến